

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **64/2022/HS-ST**
Ngày 18-11-2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Khoa Nam – Phó chủ tịch Hội cựu chiến binh thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai – Phó phòng Dân số, Trung tâm y tế thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn P; sinh năm: 1993; tại: Đắc Lắc.

Nơi cư trú: thôn 11, xã E, huyện Eahleo, tỉnh Đắc Lắc; nơi tạm trú: thôn Q, xã T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: bốc vác; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Phạm Thị N (đã chết); bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; ngày 20/6/2022 bị bắt tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Châu Nguyễn Thị N1, sinh ngày 24/10/2008

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1985

Cùng HKTT: Ấp C, xã Đ, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

Cùng tạm trú: Thôn Y, xã T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Ghi K – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Phước (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 5 năm 2022, Lê Văn P cùng đi vác điều thuê với anh Nguyễn Văn Đ nên P thường đến phòng trọ của anh Đ để chờ anh Đ cùng đi làm. Tại đây, P gặp và quen biết cháu Nguyễn Thị N1 là con gái anh Đ. Sau một thời gian quen nhau, P và N1 nảy sinh tình cảm yêu đương, nên vào đêm ngày 20/5/2022 P đã thực hiện hành vi Dâm ô đối với cháu N1 và đêm ngày 24/5/2022 P đã thực hiện hành vi giao cấu đối với cháu N1, cụ thể như sau:

Khoảng 20 giờ 00' ngày 20 tháng 5 năm 2022, P điều khiển xe mô tô Sirius màu đen biển số 47L8-9550 đến phòng trọ của anh Đ chơi, lúc này anh Đ đi làm nên P ngồi chơi nói chuyện với N1 và chị Ngô Thị T, sinh năm 1987 (vợ anh Đ, mẹ kế của N1). Đến khoảng 22 giờ thì P đi sang phòng trống ở bên cạnh có mắc võng sẵn để ngủ, khoảng 05 phút sau thì N1 cũng đi sang và lên võng nằm chung với P, sau khi N1 lên võng nằm chung thì P ôm N1 và dùng tay luồn vào trong áo sờ ngực của N1, rồi luồn tay vào trong quần sờ âm hộ của N1 để thỏa mãn dục vọng. Trong khi P sờ vào bộ phận sinh dục thì N1 không có phản ứng kháng cự gì, một lúc sau thì P và N1 nằm ôm nhau trên võng ngủ đến sáng.

Khoảng 19 giờ 00' ngày 24 tháng 5 năm 2022, P điều khiển xe mô tô Sirius biển số 47L8-9550 đến phòng trọ của anh Đ chơi, lúc này anh Đ đi làm nên P ngồi chơi nói chuyện với chị Ngô Thị T và N1 đang nhích vỏ lụa hạt điều. Đến khoảng 22 giờ P đi sang phòng bỏ trống ở bên cạnh có mắc võng để nằm ngủ, khoảng 10 phút sau thì N1 cũng đi sang và lên võng nằm chung với P, khi N1 lên võng nằm chung thì P liền ôm hôn N1 rồi nói “cho anh nha” tức P muốn N1 cho P giao cấu, N1 đồng ý nên trả lời “đợi mọi người đi ngủ đã”. Khoảng 30 phút sau N1 bước xuống cái chiếu trải sẵn ở góc phòng trọ nằm thì P cũng xuống theo. P và N1 nằm trên chiếu ôm hôn nhau, đồng thời P dùng tay sờ ngực và sờ vào âm hộ của N1. Một lúc sau P dùng tay kéo quần của P và kéo quần của N1 xuống dưới chân rồi nằm đè lên người N1, lúc này N1 đang nằm ngửa nên P đưa dương vật đã cương cứng vào trong âm hộ của N1 để thực hiện hành vi giao cấu, khi đang giao cấu N1 kêu đau nên P đưa dương vật ra ngoài, sau đó cả hai tự mặc quần lại và ôm nhau nằm ngủ. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 25 tháng 5 năm 2022 anh Đ đi làm về không thấy N1 ở phòng trọ nên gọi tìm thì N1 thức dậy. Anh Đ hỏi, thì N1 kể lại sự việc đã giao cấu với P cho anh Đ nghe, sau đó anh Đ lên Công an xã T, thị xã Phước Long trình báo sự việc. Công an xã T tiếp nhận tin báo và chuyển cho Cơ quan CSĐT công an thị xã Phước Long xác minh làm rõ xử lý theo thẩm quyền.

Do bị hại Nguyễn Thị N1 chưa đăng ký khai sinh, nên ngày 27/5/2022 Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phước Long đã ra Quyết định trưng cầu C09 - Bộ Công an tại Phân viện khoa học hình sự (KHHS) tại Thành phố Hồ Chí Minh để giám định độ tuổi và mức độ tổn thương bộ phận sinh dục của N1 làm căn cứ xử lý.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022 Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh có bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 3139/C09B, kết luận: Qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định (tháng 5 năm 2022) Nguyễn Thị N1 có độ tuổi từ 14 năm đến 14 năm 06 tháng.

Theo bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 3140/C09B của Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Toàn thân và bộ phận sinh dục ngoài hiện tại không có dấu vết thương tích. Màng trinh rách mới tại vị trí 4 giờ, 8 giờ.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long truy tố bị cáo Lê Văn P về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” và tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” được quy định tại khoản 1 Điều 145 và khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: vị đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” và tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 145 và khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự; Điều 38; các tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo P mức án từ 18 (Mười tám) đến 20 (Hai mươi) tháng tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” và từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”. Đề nghị tổng hợp hình phạt.

Về xử lý vật chứng:

01 Chiếc chiếu màu đỏ đã cũ kích thước (1,8 x 2) mét; 01 chiếc Mền màu xanh trắng; 01 quần lót màu tím; 01 quần dài màu đen có thêu hoa văn màu trắng đen ở hai ống, chiều dài 91 cm; 01 quần Jean dài màu xanh nhãn hiệu PG MAN EUR 38, MADE IN VIETNAM; 01 quần lót màu ghi nhãn hiệu MANCHESTER; 01 áo lót màu hồng; 01 áo thun màu hồng dài tay, cổ áo cổ tay áo màu đen; 01 áo thun màu trắng, trên cổ áo có chữ MADE BY HANOMEX, size S. Xét thấy các vật chứng trên liên quan đến vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm Dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường.

Ý kiến người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Ghi K – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Phước trình bày: Đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo theo khoản 1 Điều 145 và khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị hại và người đại diện của bị hại đều không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Bị cáo tự bào chữa: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở nghiên cứu đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời phù hợp với bản kết luận giám định pháp y về tình dục cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo P là người đã thành niên (đủ 18 tuổi), nhằm thỏa mãn dục vọng của mình nên vào đêm ngày 20/5/2022 bị cáo đã có hành vi dâm ô với bị hại Nguyễn Thị N1 nhưng không nhằm mục đích quan hệ tình dục. Và do xuất phát từ quan hệ yêu đương nên đến đêm ngày 24/5/2022 bị cáo P đã thực hiện hành vi giao cấu đối với bị hại N1. Tại thời điểm thực hiện hành vi vào ngày 20/5/2022 và ngày 24/5/2022 cháu N1 mới đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Căn cứ Kết luận giám định pháp y về tình dục thì màng trinh của cháu N1 rách mới tại vị trí 4 giờ, 8 giờ. Do vậy, hành vi của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" và tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 146 và khoản 1 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, hành vi của bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất, tâm sinh lý và tình dục của trẻ em và xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của cháu N1 cả trước mắt cũng như lâu dài về sau.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, mặc dù bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc hành vi tình dục với cháu N1 là vi phạm pháp luật bị pháp luật trừng trị, nhưng do muốn thỏa mãn nhu cầu tình dục của

bản thân, bị cáo cố tình thực hiện. Xét tính chất hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra là nghiêm trọng. Do đó, cần xử lý với mức án nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.

[5] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại và người đại diện của bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

[7] Về ý kiến của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại là có cơ sở nên cần được ghi nhận.

[8] Đối với xe mô tô Sirius biển số 47L8-9550, năm 2018 bị cáo P mua của người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch nhưng không có giấy đăng ký sở hữu. Qua xác minh xác định chủ xe là Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1980, địa chỉ: thôn 2A, xã E, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan CSĐT công an thị xã Phước Long đã ra Quyết định ủy thác điều tra cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk để làm rõ nhưng chưa có kết quả. Xét thấy xe mô tô trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT công an thị xã Phước Long đề nghị tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, Người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[10] Về vật chứng:

01 Chiếc chiếu màu đỏ đã cũ kích thước (1,8 x 2) mét; 01 chiếc Mền màu xanh trắng; 01 quần lót màu tím; 01 quần dài màu đen có thêu hoa văn màu trắng đen ở hai ống, chiều dài 91 cm; 01 quần Jean dài màu xanh nhãn hiệu PG MAN EUR 38, MADE IN VIETNAM; 01 quần lót màu ghi nhãn hiệu MANCHESTER; 01 áo lót màu hồng; 01 áo thun màu hồng dài tay, cổ áo cổ tay áo màu đen; 01 áo thun màu trắng, trên cổ áo có chữ MADE BY HANOMEX, size S. Xét thấy các vật chứng trên liên quan đến vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 145; khoản 1 Điều 146; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 55; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” và tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn P 06 (Sáu) tháng tù về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” và 01 (Một) năm tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2022.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 Chiếc chiếu màu đỏ đã cũ kích thước (1,8 x 2) mét; 01 chiếc Mền màu xanh trắng; 01 quần lót màu tím; 01 quần dài màu đen có thêu hoa văn màu trắng đen ở hai ống, chiều dài 91 cm; 01 quần Jean dài màu xanh nhãn hiệu PG MAN EUR 38, MADE IN VIETNAM; 01 quần lót màu ghi nhãn hiệu MANCHESTER; 01 áo lót màu hồng; 01 áo thun màu hồng dài tay, cổ áo cổ tay áo màu đen; 01 áo thun màu trắng, trên cổ áo có chữ MADE BY HANOMEX, size S

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2022 giữa Công an thị xã Phước Long và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long).

4. Án phí sơ thẩm:

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 18/1/2022).

Nơi nhận:

- TAND - VKSND Tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND TX Plong;
- THA TX Plong;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS + VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt